

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HSPT

Ngày 09- 4-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Anh

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thu Hương  
Bà Nguyễn Thu Hà

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2024/HSPT ngày 01/3/2024 đối với bị cáo Lê Xuân Giáp và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

*\* Bị cáo kháng cáo:*

**1. Lê Xuân G, sinh năm 1992;** Giới tính : Nam

HKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Lê Xuân T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1966; Có vợ là Nguyễn Thị H; Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/10/2016 bị Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Ngày 10/5/2019 bị Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 06 tháng 08 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến ngày 27/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

**2. Lê Xuân T, sinh năm 1996;** Giới tính : Nam

HKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Lê Xuân T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1966; Có vợ là Lê Thị Thu H; Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/5/2019 bị Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 04/6/2019 bị Toà án

nhân dân huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2023 đến ngày 27/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Lường Huy Th, Lê Xuân D không kháng cáo; không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền giữa Lường Huy Th và Lê Xuân G nên khoảng 19 giờ ngày 05/7/2023, Th và G cãi nhau qua điện thoại rồi hẹn nhau đến ngã tư xã H để nói chuyện. Lúc này, Lê Xuân G rủ D, M, T đi cùng thì mọi người đồng ý. Nguyễn Văn M điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh chở Lê Xuân G, Lê Xuân T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen chở Lê Xuân D. Lường Huy Th điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Santafe BKS 36A-90360 mang theo một khẩu súng bắn đạn cao su từ xã H đi đến.

Nhóm của Lê Xuân G đến khu vực ngã tư xã H, Lường Huy Th điều khiển xe thấy nhóm G đông người nên Th đi qua. Đứng đợi không thấy Th nên G gọi điện thoại cho Th nói “Tao đang gần ngã tư đây, nói chuyện gì thì ra nói đi”. Th trả lời “rồi mi cứ đứng yên tao qua”. Cả nhóm của G đi bộ lại ngã tư, cùng lúc Th cũng điều khiển xe ô tô đến và đậu xe ở lề đường. T đi về phía xe ô tô còn G, M, D đi lại góc phía nam ngã tư. Th xuống xe cầm theo súng, vừa đi vừa hô “thằng G đâu, thằng G đâu”, “bay kêu thằng G ra nói chuyện với tao”. Khi thấy G, Thp nói “Mi nhận của tao rồi giờ mi không nhận nữa là sao” thì G trả lời “Tao không biết, tao không liên quan đến mi nữa”, “mi cầm súng, mi giỏi mi bắn đi này”. Thấy Th cầm súng, G, D, M đi áp sát trước mặt Th rồi G liên tục thách thức “mi có giỏi thì bắn đi”, “có bắn được thì bắn đi, bắn đi này”. Th không bắn mà cầm súng đi lùi, G tiếp tục thách thức Th bắn súng. T đi phía sau cùng hô to “ôm nó lại, đánh chết cha nó đi” thì D lao vào ôm phía sau ngang người Th còn G lao vào đứng phía bên hông Th dùng hai tay túm lấy hai tay Th để giằng co súng thì súng nổ. Nghe thấy tiếng súng nổ, M nhảy lên ôm lấy Th rồi cùng D, G ôm, vật Th nằm xuống đường, đồng thời T cũng chạy lại giữ người Th. Quá trình ôm, giữ, đè lên người Th nằm dưới đường thì M giật lấy khẩu súng trên tay Th ra. Sau đó, G chạy vào cửa hàng Thế giới giày dép lấy một đoạn dây cao su mang ra rồi T cầm dây cao su trói tay Th lại. Khi sự việc xảy ra có đông người dân xung quanh và người đi đường đứng xem. Sau đó D có gọi điện thoại báo Công an, khi Công an xã H đến mới giải tán được người dân tập trung đứng xem.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn M đã giao nộp cho Công an xã H 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, phần hộp khóa nòng có kí hiệu "PATENTED APR.20, 1897 .SEPT.9, 1902 DEC 19, 1905. FEB. 14, 1911. AUG. 19, 1913" và "COLT'S PT.F.A.MFG.CO.HARTFORD, CT.U.S.A", đường kính trong miệng nòng súng 07 mm; bên trong khẩu súng có 01 (một) hộp tiếp đạn có 01 (một) viên đạn bằng kim loại, đầu đạn dạng tù màu đen đường kính 09 mm, vỏ đạn hình trụ màu vàng dài 22 mm,

đít vỏ đạn có kí hiệu có kí hiệu "PNCb P.A. 9 mm"; 03 (ba) viên đạn bằng kim loại, mỗi viên có đầu đạn dạng tù màu đen đường kính 09 mm, vỏ đạn hình trụ màu vàng dài 22 mm, đít vỏ đạn có kí hiệu có kí hiệu "YAS GLD PAK 9 mm" và 01 (một) vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng, dài 22 mm, đường kính trong miệng vỏ đạn 09 mm, đít vỏ đạn có vết tỳ núng kim loại và có kí hiệu "YAS GLD PAK 9 mm".

Ngày 13/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện H quyết định trưng cầu giám định ADN và trưng cầu giám định vũ khí.

Tại Kết luận giám định số 2770/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 01 (một) khẩu súng ngắn có số kí hiệu "PATENTED APR.20,1897. SEPT.9,1902 COLT'S PT.F.A.MFG.CO. DEC19,1905.FEB.14, 1911.AUG.19,1913 HARTFORD, CT.U.S.A" là loại súng bắn bằng áp lực của khí (hơi) đã được chế tạo lại nòng súng, hộp tiếp đạn, thêm hệ thống kim hỏa. Hiện tại khẩu súng này sử dụng bắn được đạn cao su, đạn hơi cay và thuộc loại có tính năng tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ - không phải vũ khí quân dụng.

2. 04 (bốn) viên đạn, trong đó: 03 (ba) viên đạn có số kí hiệu "YAS GLD 9 mm PAK", 01 (một) viên đạn có số kí hiệu "PNCb 9mm P.A." và 01 (một) vỏ đạn có số kí hiệu "YAS GLD 9 mm PAK" trong vụ trên gửi đến giám định là đạn và vỏ đạn của loại đạn cao su, loại đạn này thuộc danh mục công cụ hỗ trợ - không phải vũ khí quân dụng.

Tại Kết luận giám định số 2861/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: trên các mẫu cần giám định có ADN người, do nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu gen.

Ngày 06/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hoá tiến hành khám nghiệm hiện trường, không phát hiện thu giữ đồ vật gì, đã tiến hành trích xuất và thu giữ các đoạn video do 03 camera ghi nhận tại hiện trường. Ngoài ra Th giao nộp 01 đĩa DVD chứa đựng dữ liệu hình ảnh Camera và 01 thẻ nhớ 64 GB.

Ngày 23/8/2023 Cơ quan CSĐT tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử. Tại Kết luận giám định số 3526/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Không xác định được các tệp video mang tên "hiv00023.mp4", "hiv00024.mp4" của 01 (một) đĩa DVD gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không do các tệp video này bị nhảy thời gian tại một số thời điểm, không xác định được nguyên nhân.

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 07 (bảy) tệp video của 03 (ba) đĩa DVD gửi giám định còn lại.

- Trích xuất 07 (bảy) ảnh trong các tệp video gửi giám định

- Không tìm thấy dữ liệu video trong 01 (một) thẻ nhớ gửi giám định.

Trong quá trình hai bên đuổi đánh nhau thì Lương Huy Th bị thương.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 06/7/2023 tại BVĐK Hợp Lực, Lương Huy Thiệp bị các vết thương sau:

- + 01 (một) vết thương xây xước da, rỉ máu, vết thương đã khô, kích thước (02 x 03)cm ở đầu gối phải.

+ 01 (một) vết sưng nề, kích thước (05 x 06) cm ở trên lông mày phải.  
+ 01 (một) vết thương xước da, rỉ máu, kích thước (0,5 x 01)cm ở đầu phía trên tai phải (vùng trán đỉnh phải).

+ 01 (một) vết xước da kích thước (01 x 02)cm ở sườn trước bên trái.

Ngày 18/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Hoá đã ban hành Quyết định số 269/QĐ-CSĐT trung cầu tỷ lệ tổn thương cơ thể do các vết thương gây nên trên cơ thể Lương Huy Th.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1276/KLTTCT-PYTH ngày 04/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Huy Th tại thời điểm giám định là 02% .

\* Về vật chứng của vụ án:

- Đối với vật chứng còn lại sau giám định là:

+ 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, có số kí hiệu "PATENTED APR.20,1897. SEPT.9,1902 COLT'S PT.F.A.MFG.CO. DEC19,1905.FEB.14,1911 .AUG.19,1913 HARTFORD, CT.U.S.A", khẩu súng dài 25 cm, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen, nòng súng bằng kim loại dài 12,7 cm, đường kính trong miệng nòng súng 6,8 mm (trong Quyết định trung cầu giám định ghi đường kính 07 mm), trong nòng súng không có đường rãnh xoắn (đường khương tuyến), hiện tại khẩu súng có hệ thống cò súng, búa đập, kim hỏa, điểm ngắm (đầu ruồi), khe ngắm, hộp tiếp đạn.

+ 01 (một) viên đạn hình trụ tròn, mỗi viên dài 22 mm, đường kính ngoài 9,5 mm, có số kí hiệu "YAS GLD 9 mm PAK", đầu đạn dạng cao su màu đen, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng.

+ 01 (một) vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng, có số kí hiệu "YAS GLD 9 mm PAK", vỏ đạn dài 22 mm, đường kính ngoài 9,5 mm, đầu vỏ đạn có vết tỳ núng kim loại.

Tất cả vật chứng trên được niêm phong có chữ ký đứng tên Lê Thị Thuý L, Lê Đăng H và in hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hoá, chờ xử lý.

Đối với 04 đĩa DVD chứa đựng dữ liệu hình ảnh camera và 01 thẻ nhớ 64GB được niêm phong trong phong bì thư có dòng chữ "KLGD số 3526/KL-KTHS ngày 03/10/2023", lưu theo hồ sơ vụ án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Lương Huy Th không có đề nghị bồi thường về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M;

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân G.

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân T.

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự

đối với bị cáo Lường Huy Th;

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân D;

*Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Xuân G, Lê Xuân T, Lường Huy Th, Lê Xuân D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25/10/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân G 18 (mười tám) tháng tù, trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến 27/11/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 15 (mười lăm) tháng tù, trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 25/10/2023 đến 27/11/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lường Huy Th 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân D 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25/10/2023.

- Án sơ thẩm còn quyết định về tang vật trong vụ án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo.

\* Sau khi xét xử, bị cáo Lê Xuân G và Lê Xuân T làm đơn kháng cáo bản án với nội dung: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đang phải chăm sóc anh trai là người khuyết tật.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo công nhận hành vi phạm tội như quyết định của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là đúng và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân G và Lê Xuân T: Giảm cho bị cáo Lê Xuân G từ 05 tháng đến 08 tháng tù. Giảm cho bị cáo Lê Xuân T từ 04 tháng đến 07 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền nên Lương Huy Th và Lê Xuân G đã cãi nhau qua điện thoại và hẹn gặp nhau ở ngã tư H. Khi gặp nhau, Th cầm theo khẩu súng đã được giám định là loại súng bắn bằng áp lực của khí (hơi), đã được chế tạo lại nòng súng, hộp tiếp đạn, thêm hệ thống kim hỏa, thuộc loại có tính năng tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ - không phải vũ khí quân dụng, trong súng có 04 viên đạn được giám định là đạn và vỏ đạn của loại đạn cao su, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ - không phải vũ khí quân dụng. Thấy Th cầm súng đi đến, Lê Xuân G đã cùng với Lê Xuân T, Lê Xuân D, Nguyễn Văn M đi áp sát Th, G thách thức Th bắn, chửi bới và xông vào đánh nhau với Lương Huy Th. Khu vực các bị cáo chửi bới, đánh nhau gây nổ súng là khu vực ngã tư H, thuộc đường liên xã có đông phương tiện giao thông và người dân đi lại, là nơi đông dân cư, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Với hành vi trên, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Xuân G và đồng bọn về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người đúng tội. Các bị cáo chỉ kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giảm hình phạt.

- Xét kháng cáo của bị cáo G và T: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo gồm: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Xuân T có thời gian tham gia quân ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Lê Xuân G và Lê Xuân T xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là cả hai bị cáo được chính quyền UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có anh trai bị khuyết tật nặng đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng; Ngoài ra bị cáo G và T có tham gia các chương trình thiện nguyện, đóng góp quỹ “Vì người nghèo” tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành người tốt, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tại phiên toà là có căn cứ.

[3] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân G và Lê Xuân T;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

[2] Áp dụng: Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[3] Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân G và Lê Xuân T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân G 10 (Mười tháng) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành bản án, được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến ngày 27/11/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành bản án, được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 25/10/2023 đến ngày 27/11/2023.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***Nơi gửi:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- P7 VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H ;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan CSĐT, THAHS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

***Đã ký***

**Trương Thị Anh**